

TP. Thanh Hóa, ngày 09 tháng 12 năm 2024

Số: 10/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (V1).

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S P, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H- Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng – Vùng Đ - Khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ, theo giấy ủy quyền số 064588.24 ký ngày 03/4/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng D Tòa nhà C, số D T, quận Đ, Hà Nội.

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Bích N - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q;
Địa chỉ: Tầng D Tòa nhà C, số D T, quận Đ, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị H1, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Căn hộ A Chung cư R, phường L, TP ., tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Thôn H, T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Q và chị Phạm Thị H1 đều thống nhất về thời hạn vay, thời điểm ký hợp đồng, nội dung hợp đồng, khoản tiền vay, thời hạn trả nợ, mục đích vay, khoản tiền chị H1 đã trả cho Ngân hàng TMCP Q, khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1879262.21 ngày 21/12/2021 và Đơn đề nghị giải

ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1879262(1).21 ngày 21/12/2021; Hợp đồng tín dụng số 5382227.23 ngày 31/7/2023 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5382227(1).23 ngày 31/7/2023.

Về số nợ: Hai bên thống nhất chị Phạm Thị H1 còn nợ Ngân hàng V1 tạm tính đến ngày 29/11/2024 là: 734.837.805đ, bao gồm: nợ gốc: 596.312.000đ, lãi trong hạn: 85.357.298đ, lãi quá hạn: 53.168.507đ.

Phương thức và thời gian trả nợ cụ thể: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Phạm Thị H1 cam kết sẽ trả nợ cho Ngân hàng V1 trong thời gian 02 tháng cụ thể chia thành các kỳ như sau:

+ Kỳ 1: Ngày 30/12/2024 chị Phạm Thị H1 trả cho Ngân hàng số tiền 40.000.000đ;

+ Kỳ 2: Ngày 30/01/2025 chị Phạm Thị H1 trả cho Ngân hàng hết số nợ gốc còn lại, lãi và lãi phát sinh.

(Trường hợp ngày trả nợ rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ thì yêu cầu chị Phạm Thị H1 trả nợ vào ngày kế tiếp).

Kể từ ngày 30/11/2024, chị Phạm Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc và tiền lãi chậm trả trên dư nợ lãi chậm trả cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 1879262.21 ngày 21/12/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1879262(1).21 ngày 21/12/2021; Hợp đồng tín dụng số 5382227.23 ngày 31/7/2023 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5382227(1).23 ngày 31/7/2023.

Trường hợp chị Phạm Thị H1 vi phạm bất kỳ cam kết trả nợ nào theo thỏa thuận trên, Ngân hàng TMCP V1 có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là cụ thể là: "Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 391, tờ bản đồ số: 8, địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CU 489074, số vào sổ cấp GCN: CH: 04230 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 25/12/2019 đứng tên bà Phạm Thị H1". Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 6933 quyền số 01/2021 .TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 21/12/2021, bao gồm nhưng không giới hạn các vật phụ, hoa lợi, lợi tức, các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp, tài sản hay tiền đền bù, bồi thường của cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba bất kỳ và toàn bộ các quyền, quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm ký kết với công ty B được V1 chấp thuận. Bất kỳ sự thay đổi (bao gồm cả việc xây dựng mới/tạo lập thêm tài sản khác gắn liền trên thửa đất), sửa chữa, nâng cấp nào của bên thế chấp đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1. (Chi tiết xem theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 6933 quyền số 01/2021 .TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 21/12/2021).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

3. Về án phí: Hai bên thỏa thuận: Chị Phạm Thị H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 16.696.756đ.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 15.587.000đ (mười lăm triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001797 ngày 23/10/2024.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Liên